

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc tuyến đường tỉnh lộ 506 (QL 47C), huyện Triệu Sơn.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2015- 2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình Xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư giải phóng mặt bằng xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc các tuyến đường tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 3639/SGTVT-QLGT ngày 01/9/2016 của Sở GTVT Thanh Hóa về việc GPMB xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc các tuyến đường tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB công trình: Xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc tuyến đường tỉnh lộ 506 (QL 47C), huyện Triệu Sơn;

Xét Tờ trình số 1058/TTr-TNMT ngày 20/10/2016 của Phòng Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định thuộc tuyến đường tỉnh lộ 506 (QL47C), huyện Triệu Sơn, gồm các nội dung sau:

**1. Đối tượng:** Các hộ gia đình, cá nhân có đất trồng Lúa bị thu hồi, nằm trong khu vực thực hiện dự án.

Số hộ có đất bị thu hồi: 08 hộ.

**2. Tổng diện tích đất thu hồi:** 663,0m<sup>2</sup> đất trồng lúa.

**3. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.**

**Đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất trồng Lúa bị thu hồi thì được bồi thường, hỗ trợ bằng tiền, cụ thể:**

- **Bồi thường đất trồng Lúa:**

Áp dụng Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa:

Vị trí các thửa đất thu hồi: Vị trí 1, giá đất bồi thường: 40.000đ/1 m<sup>2</sup>.

- **Các chính sách hỗ trợ:**

Áp dụng Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa, các chính sách hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm:

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc bồi thường bằng tiền 40.000đ/1m<sup>2</sup> còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi (40.000 x 1,5 = 60.000đ/1m<sup>2</sup>).

**4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB:** 76.843.000 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 26.520.000 đồng.

- Bồi thường chuyển đổi nghề nghiệp: 39.780.000 đồng.

- Chi phí giải phóng mặt bằng (dự toán): 3.000.000 đồng.

- Chi phí đo đạc: 7.543.000 đồng

*(Chi tiết có Biểu kèm theo)*

**5. Nguồn kinh phí:** Từ nguồn kinh phí của dự án.

**6. Tiến độ thực hiện:** Tháng 10 năm 2016.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB theo Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện:

- Công bố công khai quyết định phê duyệt dự toán bồi thường GPMB tại trụ sở UBND xã.

- Phối hợp với UBND xã Thọ Vực tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi theo đúng phương án được duyệt và quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

2. Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa:

Bố trí đầy đủ nguồn kinh phí để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB chi trả cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt.

3. UBND xã Thọ Vực.

Phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB để tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài Chính - Kế hoạch, Tài nguyên & Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Thọ Vực; Chủ tịch Hội đồng BTGPMB huyện; Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Hùng**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ, BỒI THƯỜNG GPMB****Để thực hiện công trình: xây dựng các điểm đổi trả khách cố định thuộc tuyến đường tỉnh 506 (QL 47C), huyện Triệu Sơn***(Kèm theo Quyết định số: 1058/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2015 của UBND huyện Triệu Sơn)*

TT	Số hồ sơ	Họ và tên	Địa chỉ (thôn, xóm)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)		Tổng (đồng)
						Bồi thường hỗ trợ về đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	
1	1	Lê Văn Hợp	Thôn 4	LUC	9,7	388.000	582.000	970.000
2	2	Lê Văn Khang	Thôn 4	LUC	112,9	4.516.000	6.774.000	11.290.000
3	3	Lê Văn Thứ	Thôn 4	LUC	221,0	8.840.000	13.260.000	22.100.000
4	4	Trần Văn Vệt	Thôn 4	LUC	24,8	992.000	1.488.000	2.480.000
5	5	Nguyễn Tiến Tuất	Thôn 1	LUK	46,9	1.876.000	2.814.000	4.690.000
6	6	Nguyễn Văn Nhất	Thôn 1	LUK	63,3	2.532.000	3.798.000	6.330.000
7	7	Phạm Đình Sáu	Thôn 1	LUK	155,4	6.216.000	9.324.000	15.540.000
8	8	Phạm Hồng Tư	Thôn 1	LUK	29,0	1.160.000	1.740.000	2.900.000
<b>Cộng</b>					<b>663,0</b>	<b>26.520.000</b>	<b>39.780.000</b>	<b>66.300.000</b>
<b>Chi phí GPMB (dự toán)</b>								<b>3.000.000</b>
<b>Chi phí đo đạc</b>								<b>7.543.000</b>
<b>Tổng cộng</b>								<b>76.843.000</b>

*(Bằng chữ: Bảy sáu triệu tám trăm bốn ba nghìn đồng)*